

Bản án số: 80/2024/HS-ST
Ngày 23-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Dung

Ông Đỗ Văn Hà

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Chính - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Lê Trịnh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2024/TLST-HS ngày 06/3/2024 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 67/2024/QĐXXST-HS ngày 08/4/2024 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 250/TB-TA ngày 10/5/2024 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Văn S sinh ngày 08/01/1996 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn P, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn Đ và bà Nguyễn Thị T; có vợ Lê Nam P và có 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 06/12/2023, đến ngày 08/12/2023 chuyển tạm giam, ngày 15/02/2024 được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh; có mặt.

2. Trương Vương T sinh ngày 17/9/1994 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn D, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T và bà Ngô Thị M; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giam từ ngày 28/12/2023 đến ngày 31/01/2024 được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Vương T: Luật sư Tổng Minh Hữu - Luật sư Công ty Luật TNHH Vinbross; địa chỉ: Tòa nhà 7A đường Lê Đức Thọ, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; có mặt.

- Bị hại: Anh Đoàn Văn Đ sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn H, H, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4 năm 2021 Trịnh Văn S có cho anh Đoàn Văn Đ sinh năm 1993, trú tại thôn Hoàng Lâu, xã Hồng Phong, huyện An Dương mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển số 15C1-278.84 để sử dụng. Sau đó anh Đ đem xe của S đến nhà anh Nguyễn Văn Thúc, sinh năm 1983, trú tại thôn Đình Ngộ, xã Hồng Phong, huyện An Dương cầm và vay của Thúc 3.000.000 đồng. Anh Thúc sử dụng xe mô tô biển số 15C1-278.84 di chuyển trên đường thì bị lực lượng Công an kiểm tra, tạm giữ phương tiện. Đ nói lại cho S biết nhưng vì xe không có giấy tờ nên không giải quyết được, sau đó Đ đồng ý trả S 10.000.000 đồng để mua xe khác. Một thời gian sau, Đ vẫn chưa trả tiền cho S; đến gần Tết nguyên đán năm 2022, S tiếp tục gọi điện cho Đ yêu cầu trả tiền để mua xe khác nhưng Đ vẫn chưa trả nên giữa hai người phát sinh mâu thuẫn và S đã có lời nói đe dọa đối với Đ.

Tối ngày 31/01/2022, Trịnh Văn S và Trương Vương T đến nhà bạn Phạm Văn T ăn tất niên, sau khi ăn xong thì đi về nhà S. S nói chuyện với T về việc Đ mượn xe, không trả tiền và rủ T đi tìm Đ để đánh thì T đồng ý. S xuống bếp lấy 02 con dao (dạng dao chặt) dài khoảng 30-40cm, bản rộng 10cm đưa cho T 01 con, 01 con S để vào võng xe mô tô rồi điều khiển xe chở T đi tìm Đ. Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 31/01/2022, S nhìn thấy Đ đi xe mô tô ở đường thôn Hoàng Lâu, xã Hồng Phong thì lên Tg gọi. Đ dừng xe lại, S đi xe đến gần rồi xuống xe lấy dao ở võng xe cầm tay phải chém Đ, Đ cầm đèn lồng giơ lên đỡ rồi bỏ chạy về phía bãi đất trống bên cạnh. S và T cầm dao đuổi theo, Đ vấp ngã thì bị S cầm dao chém trúng vào bàn tay phải. Đ dùng chân đạp S ngã xuống đất thì bị T cầm dao chém vào người, vào chân; S đứng dậy chém tiếp một nhát trúng vào cổ tay phải của Đ rồi cả hai lên xe bỏ đi. Sau khi bị chém, Đoàn Văn Đ được đưa đến Bệnh viện Việt Tiệp cấp cứu với các thương tích: 01 vết thương gan ô mô cái phải kích thước 07cm, nham nhở tổn thương đứt cơ ô mô cái, đứt gân gấp ngón cái dài ngang mức; 01 vết thương mặt trước cổ tay phải kích thước 10cm nham nhở, tổn thương đứt bó mạch thần kinh trụ, đứt gân gấp nông sâu ngón II, IV, V, đụng dập thần kinh giữa, đứt gân gan tay bé, vỡ xương đậu, xương móc.

Bản Kết luận giám Đ pháp y số 165/2022/TgT ngày 28/4/2022 của T tâm Pháp y Hải Phòng đối với thương tích của Đoàn Văn Đ kết luận như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám Đ:

- Sẹo vết thương liền vết phẫu thuật mặt trong bàn tay phải từ mu bàn tay đến gan bàn tay kích thước lớn; Sẹo vết thương mặt trước cổ tay phải kích thước T bình; Tổn thương động mạch trụ đã được thắt động mạch trụ, không có biểu hiện thiếu máu bên dưới; Tổn thương bán phần thần kinh trụ và tổn thương nhánh thần kinh giữa bên phải; Tổn thương đứt cơ ô mô cái, đứt gân gấp dài ngón cái, gân gấp nông sâu các ngón III, IV, V bàn tay phải đã được khâu nối phục hồi;

- Gãy xương bàn IV, V bàn tay phải can xương chưa hoàn toàn;
- Vỡ xương đầu, xương móc bàn tay phải đã được khâu cố Đ. Hiện tại nạn nhân còn hạn chế vận động khớp cổ tay phải và các ngón bàn tay phải là do tổn thương thần kinh trụ thần kinh giữa phải.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 quy Đ tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám Đ pháp y, giám Đ pháp y Tâm thần của Bộ Y tế, xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám Đ là 45%. Sẹo các vết xây xước da vùng đùi trái, đùi phải và gối phải không được ghi nhận ban đầu trong hồ sơ bệnh án nên không có căn cứ đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

3. Các thương tích trên có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Sau khi gây án, Trịnh Văn S và Trương Vương T bỏ trốn khỏi nơi cư trú; ngày 06/12/2023 S bị bắt theo quyết Đ truy nã, ngày 28/12/2023 T đến Công an huyện An Dương đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra, Trịnh Văn S và Trương Vương T khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung trên.

Vật chứng của vụ án: Đối với 02 con dao S và T sử dụng gây thương tích cho anh Đ, sau khi gây án S và T đã vứt xuống ruộng nước dọc đường nên không thu hồi được.

Về dân sự: Trong thời gian bỏ trốn, S và T đã tác động gia đình bồi thường cho Đoàn Văn Đ số tiền 130.000.000 đồng, anh Đ không còn yêu cầu bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo trình bày thống nhất về hành vi như đã nêu trên, đồng ý với nội dung các kết luận giám Đ, không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Cáo trạng số 57/2024/CT-VKS ngày 29/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố các bị cáo Trịnh Văn S và Trương Vương T về tội Cố ý gây thương tích vi với tình tiết "dùng hung khí nguy hiểm" và "có tính chất côn đồ" vi phạm điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (BLHS). Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điều 17, 38, 58; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS xử phạt Trịnh Văn S từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù; điểm c khoản 3 Điều 134; các điều 17, 38, 54, 58; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS xử phạt Trương Vương T từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù; các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Vương T phát biểu ý kiến tranh luận: Đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Nói lời sau cùng bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện; mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật và giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết Đ trong quá trình tố tụng: Hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Đ của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Đ của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác Đ có tội, chứng cứ xác Đ không có tội: Xuất phát từ nguyên cơ anh Đoàn Văn Đ không trả tiền bồi thường do làm mất xe mô tô như đã thỏa thuận. Đêm ngày 31/01/2022 Trịnh Văn S đã rủ Trương Vương T đem theo hai con dao bằng kim loại kích thước dài 30-40cm, bản rộng 10cm chém nhiều nhát vào tay phải anh Đ tại khu vực thôn Hoàng Lâu, Hồng Phong, huyện An Dương. Hậu quả làm anh Đ bị suy giảm 45% sức khỏe là phạm tội Cố ý gây thương tích vi phạm Điều 134 của BLHS. Hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ và vật gây thương tích được xác Đ là hung khí nguy hiểm, tỷ lệ sức khỏe suy giảm là 45% nên các bị cáo đã vi phạm điểm c khoản 3 Điều 134 của BLHS. Các chứng cứ xác Đ bị cáo không có tội được loại trừ.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo T đầu thú nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy Đ tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[4] Về hình phạt:

[4.1] Vụ án có đồng phạm nên cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp. Trong vụ án này, giữa bị cáo S và bị hại xảy ra mâu thuẫn từ trước; bị cáo không biết cách kiềm chế để giải quyết mâu thuẫn mà bàn với T tìm anh Đ để gây thương tích. Do vậy mức hình phạt của bị cáo S cao hơn bị cáo T và xử phạt bị cáo S mức hình phạt bằng mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án; trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2023 đến ngày 15/02/2024 vào thời gian chấp hành án phạt tù, thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành.

[4.2] Đối với bị cáo T: Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tiết giảm nhẹ nên có thể xem xét quyết Đ áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt trong khung hình phạt liền kề trước nhẹ hơn của điều luật cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung; thể hiện rõ sự khoan hồng của pháp luật, đề cao tính nhân đạo đối với người phạm tội để họ nhận ra được lỗi lầm của mình mà tích cực cải tạo trở thành người tốt.

[4.3] Với phân tích trên, cần áp dụng Điều 54 của BLHS xử phạt tù đối với bị cáo Trương Vương T trong khung hình phạt liền kề trước nhẹ hơn của điều luật là

khoản 2 Điều 134 của BLHS có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm. Xử phạt bị cáo mức án bằng mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án; trừ cho bị cáo thời gian tạm giam từ ngày 28/12/2023 đến ngày 31/01/2024 vào thời gian chấp hành án phạt tù, thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành.

[5] Về dân sự: Đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra, bị hại không yêu cầu bồi thường khoản nào khác nên không xét.

[6] Về những vấn đề khác: Vụ án này không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố vụ án hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự. Do bị cáo bị kết án phạt tù nên tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm các bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy Đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; các điều 17, 38, 58; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trịnh Văn S và Trương Vương T; áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Vương T.

- Tuyên bố:

+ Các bị cáo Trịnh Văn S và Trương Vương T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt:

+ Bị cáo Trịnh Văn S 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án; trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2023 đến ngày 15/02/2024, thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành.

+ Bị cáo Trương Vương T 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án; trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giam từ ngày 28/12/2023 đến ngày 31/01/2024, thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành.

Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 121 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh đối với các bị cáo. Thời hạn Bảo lãnh không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm đi chấp hành án phạt tù.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy Đ về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Trịnh Văn S và Trương Vương T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy Đ của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện An Dương;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra CA huyện An Dương;
- Cơ quan THAHSCA huyện An Dương;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- PC10, PV06 CATP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Dũng